

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG MỞ BÀI, KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Hiểu một cách đầy đủ về chức năng của mở bài và kết bài trong bài văn nghị luận.
- Nắm vững hơn các kiểu mở bài và kết bài thông dụng trong văn nghị luận.
- Có ý thức vận dụng một cách linh hoạt các kiểu mở bài và kết bài trong khi viết văn nghị luận.
- Biết nhận diện những lỗi thường mắc khi viết mở bài, kết bài và có ý thức tránh những lỗi này.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

Về cách viết mở bài và kết bài trong văn nghị luận, HS đã được tìm hiểu và rèn luyện trong chương trình Ngữ văn THCS và thường xuyên được củng cố lại trong quá trình viết các bài làm văn. Bài học này nhằm giúp HS có ý thức một cách tự giác hơn về chức năng của mở bài, kết bài, các kiểu mở bài, kết bài thông dụng và đặc biệt là biết tránh những lỗi thường mắc khi viết các phần này. Vì thế, bài học chủ yếu được cấu tạo trên cơ sở những bài tập chưa lỗi và tìm hiểu các kiểu mở bài, kết bài cụ thể, lựa chọn các kiểu mở bài, kết bài một cách linh hoạt, sáng tạo. GV không nên dẫn giải nhiều về lí thuyết mà cần hướng dẫn HS tìm hiểu các bài tập để tự rút ra những kết luận cần thiết theo yêu cầu của nội dung bài học.

2. Trọng tâm bài học

Rèn luyện kĩ năng mở bài và kết bài trong văn nghị luận ; xác định các lỗi thường gặp khi viết mở bài và kết bài ; luyện tập viết mở bài và kết bài theo những cách khác nhau.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

Kết hợp làm việc cá nhân và tổ chức thảo luận theo nhóm để phân tích ngữ liệu, rút ra các kết luận cần thiết của bài học.

Vì thời lượng dành cho bài học chỉ có 45 phút mà nội dung bài học thực chất phải bao gồm cả hai đơn vị kiến thức : rèn luyện kỹ năng mở bài và kết bài, để giờ học có hiệu quả, GV cần yêu cầu HS chuẩn bị bài trước ở nhà, phân tích ngữ liệu trong phần bài học chính, luyện tập viết một số mở bài và kết bài trong phần bài tập.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

CÁCH VIẾT PHẦN MỞ BÀI

Bước 1 : Hướng dẫn HS phân tích ngữ liệu theo yêu cầu của mục I.1 – SGK.

– Mở bài (1) là mở bài chưa đạt yêu cầu. Mục đích của việc phân tích ví dụ này là giúp HS nhận diện lỗi thường gặp khi viết mở bài : nêu những thông tin thừa, không nêu rõ được vấn đề cần trình bày trong bài viết, bắt đầu từ những phạm vi quá rộng so với vấn đề nghị luận. Đây là những lỗi điển hình trong cách viết mở bài của HS. GV cần chú ý khắc sâu nội dung kiến thức này qua phân tích ngữ liệu để HS có ý thức tự giác tránh lỗi, sửa lỗi.

– Mở bài (2) và (3) là những mở bài phù hợp với yêu cầu của đề bài. Mục đích của việc phân tích những ví dụ này là giúp HS có ý thức tìm hiểu, trình bày các phần mở bài khác nhau cho cùng một vấn đề. Đồng thời, qua đó, HS có thể rút ra được những kết luận về chức năng của phần mở bài : đánh dấu bước khởi đầu trong quá trình trình bày vấn đề nghị luận, nêu bật được nội dung cần bàn luận.

Bước 2 : Hướng dẫn HS phân tích ngữ liệu theo yêu cầu của mục I.2 – SGK.

– Những mở bài được nêu trong phần này đều là những mở bài đạt yêu cầu. Mục đích của việc phân tích các mở bài này là giúp HS xác định được rõ nội dung cần nêu trong phần mở bài, những cách thức khác nhau để nêu vấn đề nghị luận một cách linh hoạt, sinh động, tạo hứng thú cho người tiếp nhận và có ý thức tự giác trong việc vận dụng những kiểu mở bài khác nhau khi trình bày vấn đề.

– Trong mở bài (1), người viết nêu vấn đề bằng cách sử dụng một số tiền đề sẵn có (dẫn lời của những bản Tuyên ngôn nổi tiếng), HS có thể vận dụng biện pháp này để nêu vấn đề : dẫn nhận định, câu thơ, câu văn có nội dung liên quan trực tiếp

đến vấn đề cần trình bày. Với kiểu mở bài này, cần lưu ý HS sử dụng những tiền đề có tính chất tích cực, quan hệ chặt chẽ với vấn đề chính đang được đề cập trong văn bản, có xuất xứ rõ ràng, chính xác, tránh lan man, mơ hồ, quá xa vấn đề.

– Trong mở bài (2), người viết nêu vấn đề bằng cách so sánh, đối chiếu đối tượng đang được trình bày trong văn bản (bài thơ *Tống biệt hành* của Thâm Tâm) với một đối tượng khác dựa trên một đặc điểm tương đồng nổi bật (theo quan niệm của người viết) để từ đó nhấn mạnh vào đối tượng cần trình bày.

– Trong mở bài (3), người viết nêu vấn đề cũng bằng thao tác so sánh, liên tưởng đối tượng cần trình bày với một số đối tượng khác có đặc điểm tương đồng nhưng chủ yếu nhấn mạnh vào sự khác biệt của đối tượng được nêu trong vấn đề đang trình bày, để từ đó gợi hứng thú cho người đọc, giới thiệu được phạm vi vấn đề một cách rõ ràng.

Bước 3 : Hướng dẫn HS rút ra những điểm cần chú ý về cách viết mở bài : *Mở bài không phải là phần nêu tóm tắt toàn bộ nội dung sẽ trình bày trong văn bản mà điều quan trọng nhất là phải thông báo được một cách ngắn gọn và chính xác về vấn đề nghị luận, gợi cho người đọc hứng thú với vấn đề sẽ trình bày trong văn bản.*

Bước 4 : Củng cố về cách viết mở bài.

GV cho HS đọc phần *Ghi nhớ* về cách viết mở bài trong SGK.

CÁCH VIẾT PHẦN KẾT BÀI

Bước 1 : Hướng dẫn HS phân tích ngữ liệu theo yêu cầu của mục II.1 – SGK.

– Đối chiếu với yêu cầu của đề bài, phần kết bài (1) là kết bài không đạt yêu cầu : đây là ví dụ nhằm nhấn mạnh vào những lỗi thường gặp của HS khi viết kết bài (phạm vi nội dung ở phần kết quá rộng so với yêu cầu của đề bài, không chốt lại được vấn đề, hoặc tóm tắt lại những nội dung đã trình bày mà không đánh giá, khái quát được ý nghĩa của vấn đề). Mặt khác, phần kết bài này không có những phương tiện liên kết cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa kết bài và các phần đã trình bày trước đó của văn bản, không có những yếu tố hình thức đánh dấu việc trình bày văn bản đã hoàn tất.

– Phần kết bài (2) là kết bài phù hợp với yêu cầu của đề bài : đây là ví dụ định hướng cho HS cách viết kết bài (nội dung phần kết phải liên quan trực tiếp đến vấn đề đã trình bày trong toàn bộ văn bản, phải có những nhận định đánh giá được ý nghĩa của vấn đề, gợi liên tưởng sâu hơn, phong phú hơn). Đồng thời, trong phần kết bài nên có những phương tiện liên kết để củng cố mối quan hệ giữa phần kết và các phần trước của văn bản, đánh dấu việc kết thúc quá trình trình bày vấn đề nghị luận.

Bước 2 : Hướng dẫn HS phân tích ngữ liệu theo yêu cầu của mục II.2 – SGK.

Các ví dụ được nêu trong phần này đều là kết bài đạt yêu cầu nhằm củng cố thêm về cách viết kết bài :

– Trong kết bài (1), người viết đã nêu nhận định tổng quát và khẳng định ý nghĩa của vấn đề đã trình bày : *Nước Việt Nam có quyền huống tự do và độc lập...*, đồng thời liên hệ mở rộng để làm rõ hơn khía cạnh quan trọng nhất của vấn đề : *Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.*

– Trong kết bài (2), người viết đã nêu nhận định tổng quát bằng đoạn văn trước phần kết. Vì thế trong phần kết chỉ cần nhấn mạnh, khẳng định lại bằng một câu văn ngắn gọn : *Hai đứa trẻ đã thực hiện được điều này*, đồng thời liên hệ mở rộng và nêu nhận định khái quát : *Hơn thế nữa... điều kì.*

– Trong cả hai kết bài (1) và (2), người viết đều dùng các phương tiện liên kết để biểu thị quan hệ chặt chẽ giữa kết bài và các phần trước đó của văn bản, dùng những dấu hiệu đánh dấu việc kết thúc quá trình trình bày vấn đề : *Vì những lẽ trên..., Hơn thế nữa..., Nay giờ và mai sau này...*

Bước 3 : Hướng dẫn HS rút ra kết luận qua câu hỏi trắc nghiệm.

– Đáp án A, B, D là đáp án chưa chính xác. Một số nội dung nêu ở đáp án A, B, D nhằm nhấn mạnh những lỗi HS thường gặp khi viết phần kết bài : tóm tắt lại hoặc nhắc lại vấn đề đã trình bày.

– Đáp án xác đáng nhất là đáp án C. Tuy nhiên, GV có thể lưu ý HS : để phần kết sinh động, ngoài những yêu cầu chính được nêu trong đáp án, người viết cũng có thể liên hệ với thực tế, phát biểu suy nghĩ riêng của bản thân (liên quan trực tiếp tới vấn đề đã trình bày). Để phát huy sáng tạo trong quá trình tạo lập văn bản, cần chú ý củng cố những kỹ năng cơ bản nhưng tránh rập khuôn, máy móc.

Bước 4 : Củng cố về cách viết phần kết bài.

GV cho HS đọc phần *Ghi nhớ* về cách viết kết bài trong SGK. Chú ý nhấn mạnh phần chú ý chung về cách viết cả mở bài và kết bài.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

GV có thể kiểm tra, đánh giá kết quả nhận thức, kỹ năng thực hành của HS qua phần *Luyện tập*. Vì thời lượng dành cho bài học chỉ có một tiết, GV có thể hướng

dẫn một bài tập khó, các bài tập khác cho HS làm ở nhà và chấm điểm thực hành ở giờ học sau.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Mục đích của bài tập 1 là cung cấp cho HS kiến thức cơ bản về phần mở bài, định hướng cho HS kỹ năng : vận dụng các kiểu mở bài khác nhau một cách linh hoạt khi viết văn nghị luận.

– Trong mở bài (1), người viết giới thiệu trực tiếp vấn đề cần trình bày : trình bày thật ngắn gọn, khái quát về tác phẩm và nội dung cần nghị luận trong tác phẩm. Cách mở bài này có ưu điểm là nhấn mạnh được ngay phạm vi của vấn đề, nêu bật được luận điểm quan trọng nhất cần trình bày trong bài viết, giúp người tiếp nhận văn bản nắm bắt được một cách rõ ràng vấn đề sắp được trình bày.

– Trong mở bài (2), người viết giới thiệu nội dung bàn luận bằng cách gọi mở những vấn đề liên quan đến nội dung chính qua một số luận cứ và luận chứng, được tổ chức theo trình tự lôgic chặt chẽ : từ phạm vi rộng hơn đến vấn đề chủ yếu. Cách mở bài này có ưu điểm là giới thiệu được vấn đề một cách tự nhiên, sinh động, tạo hứng thú cho người tiếp nhận. Tuy nhiên, GV cần lưu ý HS : khi vận dụng kiểu mở bài này, phải chọn những luận chứng, luận cứ có giá trị, liên quan đến bản chất của vấn đề cần trình bày, tránh lan man, mơ hồ, thiếu chính xác.

Bài tập 2

Mục đích của bài tập 2 là cung cấp cho HS cách tránh những lỗi thường gặp khi viết mở bài và kết bài trong bài văn nghị luận.

Đối chiếu với yêu cầu của đề bài, những mở bài, kết bài được nêu trong phần này có những lỗi sau :

– Mở bài trình bày quá kĩ những thông tin về tác giả và tác phẩm (thông tin thừa – không liên quan đến bản chất của vấn đề cần nghị luận : hình tượng nhân vật Mị). Một lỗi nữa của mở bài này là : phần giới thiệu vấn đề chính chưa có tính khái quát (sa đà vào việc tóm tắt các luận điểm của bài viết mà không nhấn mạnh được bản chất của vấn đề).

– Kết bài tiếp tục tóm tắt vấn đề đã trình bày, không nêu được nhận định về ý nghĩa của vấn đề, trùng lặp với mở bài.

Bài tập 3

GV yêu cầu HS làm ở nhà và chấm điểm thực hành.